

Hoàng Vũ Đông Sơn

CÁI RĂNG CÁI TÓC

Từ ngày nhà đại cách mạng Tây Hồ Phan Chu Trinh xướng xuất cải lương Cái Răng Cái Tóc... người mình cùng với sự khuyến khích Âu Hóa là Để Răng Trắng, Cắt Tóc Ngắn, Mặc Âu Phục cho ngang bằng sổ thẳng với mấy vị Tây Trắng đang đề đầu cưỡi cổ chí ít về phương diện hình thức.

Đề xướng của cụ Tây Hồ được Tự Lực Văn Đoàn khai thác và xiển dương triệt để. Với lợi khí là hai tờ báo Phong Hóa và Ngày nay, các Nhà Văn viết văn, làm báo chủ trương ĐOẠN TUYỆT với dĩ vãng bằng một khẳng định trong Mười Điều Tâm Niệm: *“Dứt khoát theo mới. Hoàn toàn theo mới. Không chút do dự ...”*

Thế là một phong trào phát sinh ở cánh đàn ông con trai thành thị.

*

Để răng trắng tức là không ruộm (nhuộm) cho răng đen nữa.

Cắt tóc ngắn tức là “beng” đi cái búi tóc củ hành củ tỏi ở sau ót.

Mặc Âu phục tức là bỏ đi cái khăn xếp, cái áo dài, cái quần lá tọa ...

Trước khi phong trào được cụ Phan Tây Hồ xướng xuất. Người ta đã thấy những cậu bồi, bác bếp, thầy thông ngôn, ký lục, quan phán, quan tham... nghạch “Đô Hộ Phủ” đã Tây hóa một phần, bán phần hay toàn phần cái vỏ bề ngoài từ trước đó rồi .

Phía đàn bà con gái đáng lẽ “đi trước” lại phải “về sau”. Vì Hoàng Tử Đảm là con thứ hai Vua Gia Long, được kế vị từ tháng Giêng năm Canh Thìn (1820) đặt niên hiệu là Minh Mạng. Ngay từ Minh Mạng nguyên niên, Đức Hoàng Đế đã ra oai: cường bức cải lương phong tục bằng **“10 Điều Huấn Du, ban ra mọi nơi, để dạy bảo ngu dân...”** (VNSL Trần Trọng Kim trang 196. Quyển thứ II)

Chả biết cái vụ cấm đàn bà con gái đặc biệt là đàn bà con gái xứ Bắc Kỳ không được sử dụng cái vật che hạ thể là:

Cái thúng mà thúng đôi đầu

Bên ta thì có bên Tàu thì không

(Đồng Dao)

Cái thúng là đồ vật để chứa đựng mà đã thúng cả hai đầu rồi mà quí đến độ bên Tàu cũng không có? Đó là một câu đố của một đấng các cơ nào đó chế tác ra để thử trí thông minh của con trẻ. Các thằng cu cái tí đều “giải” là cái vá và đúng là cái vá của đàn bà con gái.

Váy bằng tơ tằm là lụa, là sồi, là đũi hay bằng vải. Bằng chất liệu nào thì nhất thiết phải là màu đen. Rồi nó bạc màu đấu tranh theo thời gian, nó vá chằng vá đụp để

là váy Đụp, là váy Quai Cồng tùy theo công việc đồng áng như cấy gặt, “làm cỏ” cho lúa ở ruộng nước sâu hay lội xuống ao vớt từng nắm bèo đem về cho lợn. Cái váy vẫn khô ráo.

Cái váy của thế hệ bà nội bà ngoại và mẹ tôi về trước nó hiện dụng như vậy.
Nên khi :

*Tháng sáu có Chiêu vua ra
Cấm quần không đậy người ta hỡi hùng
Không đi thì chợ không đông
Đi thì phải mượn quần chồng sao đang
Có quần ra quán bán hàng
Không quần ra đứng đầu làng trông quan ... (Ca Dao)*

Những ngày nông nhàn, người đàn bà Bắc Kỳ xưa muốn chạy chợ để mua cái này một tí, bán cái kia một tẹo để tránh cái cảnh nhàn cư vì bất tiện hay ngồi lê đôi mách cũng không được nữa , nên các cụ bà oán Vua là phải, trách các quan là đúng.

Nhưng các cụ ông thì sao? Các cụ cũng là đàn ông như Đức Hoàng Đế Minh Mạng “lòng vả cũng như lòng sung“. Các cụ mặc nhiên chấp nhận việc “*Cấm quần không đậy*” không mè nheo chống đối bằng lời nói hay bằng văn, thơ, từ, phú như việc nhà Nguyễn áp dụng luật Gia Long là gần như y chang luật nhà Thanh bên Tàu. Về việc “quần không đậy“ Đức Vua Minh Mạng thật văn minh tiến bộ chứ không phải nhà quê như sách sử Phe không ưa nhà Nguyễn phổ biến.

Các cụ bà Việt Nam đã có “giáo điều“ trợ uy cho tiến bộ. Tại sao các cụ không nắm lấy thời cơ? Để cả thế kỷ sau tức là từ năm Canh Thìn (1820) là năm Minh Mạng nguyên niên đến khoảng năm 1920 trở đi mới có sự thay đổi. Tại sao lại có sự chậm tiến hay tiến chậm thế nhỉ? Có trời mới biết. Chả ai lý giải được. Phải đợi đến cụ Phan Tây Hồ và Tự Lực Văn Đoàn mới có phong trào để hưng phấn. Bắt đầu là quý vị Me Tây đã tự thân Âu Hoá từ trước. Khi gặp phong trào Tân Thời là Để Răng Trắng, Mặc quần trắng và áo dài “Lơ Muya“ do Họa sĩ Cát Tường trong Tự Lực Văn Đoàn chế tác. Các “Me“ vấn tóc trần chứ không cuộn tóc trong khăn vừa bức bối vừa mất thì giờ vàng ngọc .

Thập niên 30 của thế kỷ trước, tại Hà Nội có hai người con gái con nhà lành đã uống bầy, tám tể thuốc liều để tân thời từ khoá tới gót chân đi dạo mấy vòng quanh bờ hồ Hoàn Kiếm cho thiên hạ ngắm chơi. Đó là hai người đẹp nổi tiếng Hà Thành cùng có chữ đệm là Kiều trước nữ danh. Năm 1954, một Kiều di cư vào Nam, nhà ở sau chợ Trương Minh Giảng.

*

**

Phải-trái-đúng-sai của nhà đại cách mạng Tây Hồ Phan Chu Trinh và nhóm Tự Lực Văn Đoàn có các nhà Sử Học và nhà Văn Hóa khen chê. Nét đẹp từ ngàn xưa của nữ phái được tôn vinh:

*Một thương tóc bỏ đuôi gà
Hai thương ăn nói mặn mà có duyên
Ba thương má lúm đồng tiền
Bốn thương răng nhánh hạt huyền kém thua
Năm thương cái yếm đeo bùa
Sáu thương nón thương quai tua dịu dàng
Bảy thương nét ở khôn ngoan
Tám thương ăn nói lại càng thêm xinh (?)
Chín thương cô ở một mình
Mười thương con mắt liếc tình có đuôi (Ca Dao)*

Bài ca dao có tên là Mười Thương này đã được cả Nam Bắc Việt Nam phổ nhạc theo làn điệu Dân Ca nhiều rồi. Chữ nghĩa trong bài “thơ” có thể các nhạc sĩ sáng tác cho biến âm hay thay thế bằng lời khác để “Cân Phương”. Tôi gặp bài ca dao Mười Thương ở một cuốn biên khảo mới bây giờ. Chẳng dám phê rằng nhà văn hóa ấy quá dễ tính. Chỉ tại tôi vô phúc chưa “mộng kiến” cụ Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc nên chịu cảnh tam sao thất bản.

“Tính Tương Viễn” cứ lan dần, cụ Phan Tây Hồ có đẹp ý hay không? Không ai biết. Tự Lực Văn Đoàn đã thành công. Gần như cả đất Bắc Kỳ đã: *Dứt khoát theo mới. Hoàn toàn theo mới. Không chút do dự.* Chỉ duy nhất có một người đàn ông phản đối nhưng là phản đối tiêu cực, rất tư riêng đến độ van xin: Đó là thi sĩ Nguyễn Bính:

*Hoâm qua em ãi tænh veà
Đợi em ở mãi con đê đầu làng
Khăn nhung quần lĩnh rộn ràng
Áo cài khuy bấm em làm khổ tôi
Còn đâu cái yếm lụa sồi
Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang Xuân
Còn đâu cái áo tứ thân
Cái khăn mỏ quạ cái quần nái đen
Nói ra sợ mịch lòng em
Can em, em hãy giữ nguyên quê mùa
Như hôm em đi lễ chùa
Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh
Hoa chanh lại nở vườn chanh
Thầy u mình với chúng mình chân quê
Hôm qua em đi tỉnh về
Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều*

(Chân Quê. Nguyễn Bính)

Bài thơ lục bát 16 câu tôi kê ra ở trên được trích ra ở cuốn “Nguyễn Bính Một Vì Sao Sáng” của Hoàng Tấn do Nhà Xuất Bản Đồng Nai in ấn phát hành năm 1999. Tôi hy vọng đúng được hoàn toàn.

Tập tính nhiễm Tân Thời nhanh quá, lạ quá. Từ “*Cắm quần không đậy người ta hỡi hùng*” đến “*Cái quần nái đen*” mất cả trăm năm. Nhưng từ “*Cái Áo Tứ Thân*” thất vạt đến “*Áo cài khuy bấm em làm khổ tôi*” chỉ có vài năm mà nét đẹp đáng ngưỡng mộ của các nàng mà các chàng rông rảnh theo sau **mất hút**:

“Răng đen ai nhuộm cho mình

Mà cho mình đẹp mình xinh nhất đời” (Ca Dao)

Cái đồ rậm râu sâu mất tóc tai, bù xù như đống rơm, như tổ quạ vẫn có cái gì có là hấp lực với đối phương. Chẳng thế mà một cháu gái hãnh diện khoe có ông chú có cá chất rất đặc biệt :

Hỡi cô đi chợ bán vôi (?)

Nếu cô chịu lấy chú tôi thì vào

Chú tôi tốt tóc đen răng

Hay nước chè đặc hay nằm ngủ trưa

Ngày thì muốn những ngày mưa

Đêm thì muốn những đêm thừa năm canh (Ca Dao)

Thập niên 60 của thế kỷ trước. Ông Nguyễn Thanh Chiểu vì kính ngưỡng cụ Trần Trọng Kim nên ông cho in ấn phát hành cuốn Tự Truyện MỘT CÓN GIÓ BỤI, cụ bà Trần Trọng Kim tâm sự với ông Chiểu rằng: “*Tôi buồn quá phải về Việt Nam sống cô quả vậy thôi. Mấy đứa cháu ngoại là Tây Con khi bọn chúng nhìn thấy Grand mère maternelle có bộ răng đen kít là khóc thét lên*”

Hình ảnh cô bé với y trang phục sức mà thi sĩ Nguyễn Nhược Pháp gặp ở Chùa Hương thời tiền chiến là hình ảnh cuối cùng về trang phục của phụ nữ Việt Nam vào những dịp Lễ – Tết – Hội – Hè ...

Hôm nay đi Chùa Hương

Hoa cỏ mờ hơi sương

Cùng thầy mẹ em dậy

Em vấn đầu soi gương

Khăn nhỏ đuôi gà cao

Em đeo dải yếm đào

Quần lĩnh áo the mới

Tay cầm nón quai thao (...)

“Chùa Hương” là bài thơ ngũ ngôn dài có 34 khổ, mỗi khổ 4 câu (34 x 4 = 136). Hai khổ, hay 8 câu đầu của Nguyễn Nhược Pháp cho cô bé tự họa chân dung. Còn dài dài theo sau là tâm tình nở hoa của cô bé cho đến khổ 34 mà câu thơ chót là 136. Ông

Nguyễn Nhược Pháp không tự danh mà lại ghi ở dưới : “*Thiên ký sự đến đây là hết. Tôi tin rồi hai người lấy nhau, và không lấy được nhau thì cô bé còn viết nhiều. Lấy nhau rồi là hết chuyện.*”

Nếu “cô bé” được Nguyễn Nhược Pháp “mần thư ký biên tập” cho thiên phóng sự bằng văn vần kể trên là THẬT chứ không ẢO thì cũng đã là bà cố nội, ngoại của năm bảy vị anh hùng hào kiệt, anh thư liệt nữ hay trái lại, của Việt Nam hôm nay.

Bây giờ hiện còn bao nhiêu ông bà cụ Việt Nam có bộ răng đen... như cụ bà Trần Trọng Kim? Chắc chả ai lắm lắm như tôi để nêu câu hỏi ấm ở này!

Tôi nhớ ngày mới di cư vào Nam. Nghe người miền Nam *Nhận diện vóc dáng* người dân bà Miền Bắc là *Sơn răng, Chằng đít, Đánh dai dẫu*. Đó chính là hình ảnh những cụ bà miền Bắc không được Âu Hóa hay không thêm Âu Hóa? Ngoài khi ăn lúc ngủ ra, các cụ nhai trầu thoải mái. Đặc biệt là RĂNG ĐEN và có ăn **trầu – cau – vôi – vôi** là không có vụn sâu răng. Các “đốc từa đặng tít” khó mỗi được bạc của các cụ. Các cụ cũng chẳng cần bàn chải và kem đánh răng do hãng xướng nội hay ngoại như Tây Tàu Mỹ Nhật... sản xuất ra, tốt xấu đất rẻ ra sao. Thật là kỳ !

Hình ảnh cụ Nguyễn Văn Tố rồi những cụ ông mặc quốc phục cầm bút lông thỏ đúng “Kỹ Thuật” cho hiện lên mặt giấy hồng điều những nét tài hoa “*như phượng múa rồng bay*” làm ngan ngát những ngậm ngùi, thì những cụ bà bằng xương bằng thịt miệng chậm rãi nhai trầu, tay lần tràng hạt ở bất cứ nơi đâu sao mà thân thương, sao mà gợi nhớ cái “*Thuở thanh bình ba trăm năm cũ*” thế không biết.

Những người Việt Nam hôm nay còn nhắc tới ba tiếng BÀ GIÀ TRẦU khi nói hay viết đều có tự hào tự hãnh rằng đất nước mình đã có nhiều anh thư vô danh hưng chí cho chồng, phấn chí cho con. Các cụ bà ấy đã làm rạng danh nhiều dòng họ bắt đầu ở việc vượng tử.

Chả biết xã hội càng văn minh tiến bộ, càng răng trắng... thì người phụ nữ mới có còn coi gia đình là một quốc gia mà mình là tế tướng để điều lý tất cả trong ngoài giúp chồng lập công, giúp con lập chí?

(*Bình Quới Tây, 15/3/2003*)

[]